

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000393273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thay đổi lần thứ 09 ngày 06/08/2020.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Tập đoàn thủy sản Minh Phú.
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2022, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tổ chức vào lúc 9 giờ 00 phút, tại Tầng 8, số 21 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM.

+ Tại thời điểm bắt đầu đại hội: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 30 người, đại diện 169.355.974 cổ phần, chiếm 84,7019% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

+ Tại thời điểm biểu quyết: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 61 người, đại diện 177.744.528 cổ phần, chiếm 88,8973% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

+ Tại thời điểm bầu cử: Tổng số đại biểu cổ đông tham dự là: 61 người, đại diện 177.744.528 cổ phần, chiếm 88,8973% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Sau hơn 2 giờ làm việc khẩn trương, Đại hội thảo luận các vấn đề theo nội dung chương trình nghị sự Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

**ĐIỀU 1.** Thông qua Báo cáo Ban Tổng Giám Đốc, Báo cáo Hội đồng quản trị, và Báo cáo Ban Kiểm Soát.

**ĐIỀU 2.** Thông qua các Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

**ĐIỀU 3.** Thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, chi tiết như sau:

### 3.1. Phê duyệt báo cáo trích lập quỹ và sử dụng quỹ từ lợi nhuận trong năm 2021

| KHOẢN MỤC   |                                      | SỐ TIỀN (VND)         |
|---|--------------------------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2020 |                                      | 669.217.548.202       |
| Quỹ khen thưởng và phúc lợi                         | Đã được phê duyệt bởi ĐHCĐ 2021      | <b>33.460.877.410</b> |
|   | Số tiền ứng trích trong năm 2021 (*) | <b>15.143.588.426</b> |
|   | Trích từ lợi nhuận của năm 2020      | 48.604.465.836        |
|   | Tặng khác                            | 1.583.000.000         |
|   | Sử dụng trong năm                    | (36.044.350.071)      |
|   | Số dư tại 31/12/2021                 | 67.245.711.602        |
| Quỹ nghiên cứu và phát triển                        | Đã được phê duyệt bởi ĐHCĐ 2021      | <b>33.460.877.410</b> |
|   | Số tiền ứng trích trong năm 2021 (*) | <b>18.069.025.270</b> |
|   | Trích từ lợi nhuận của năm 2020      | 51.529.902.680        |
|   | Tặng khác                            | -                     |
|   | Sử dụng trong năm                    | (35.488.771.952)      |
|   | Số dư tại 31/12/2021                 | 123.202.185.780       |

(\*) Số tiền ứng trích trong năm 2021: Căn cứ theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

### 3.2. *Phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận của năm 2021*

| <b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021</b>                            | <b>SỐ TIỀN PHÂN PHỐI (VND)</b> |
|--|--------------------------------|
| <b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa phân phối năm 2021</b> | <b>641.800.184.045</b>         |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi (2,6%)                            | 16.946.420.776                 |
| Quỹ nghiên cứu phát triển (2,2%)                           | 14.020.983.932                 |
| Chia cổ tức 2.300 đồng/CP                                  | 459.870.395.000                |
| <b>Lợi nhuận chưa phân phối để lại của năm 2021</b>        | <b>150.962.384.337</b>         |

Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt, với các nội dung như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 23% trên mệnh giá, tương đương 2.300 đồng/cổ phiếu.
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31/12/2021
- Thời gian thực hiện: trong năm 2022.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật, Cơ quan quản lý và triển khai thực hiện các công việc liên quan khác để chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông.

### 3.3. *Phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:*

| <b>KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> | <b>Năm 2022 (%)</b> |
|-------------------------------------|---------------------|
| Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi  | 5%                  |
| Quỹ nghiên cứu phát triển           | 5%                  |
| Chia cổ tức                         | 50 - 70%            |
| Lợi nhuận chưa phân phối để lại     | 20 - 40%            |

## **ĐIỀU 4. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022**

| <b>STT</b> | <b>Thông số</b>          | <b>Đơn vị</b> | <b>Chỉ tiêu</b> | <b>Đơn vị</b> | <b>Chỉ tiêu</b> |
|------------|--------------------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|
| 1          | Sản lượng sản xuất       | MT            | 64.600          |               | 64.600          |
| 2          | Giá trị xuất khẩu        | Mil USD       | 796,0           |               | 796,0           |
| 3          | Doanh thu                | Bil VND       | 18.963,2        | Mil USD       | 817,4           |
| 4          | Lợi nhuận trước thuế     | Bil VND       | 1.373,8         | Mil USD       | 59,2            |
|            | 4.1. Minh Phú Cà Mau     | Bil VND       | 750,0           | Mil USD       | 32,3            |
|            | 4.2. Minh Phú Hậu Giang  | Bil VND       | 460,0           | Mil USD       | 19,8            |
|            | 4.3. Minh Phú Lộc An     | Bil VND       | 82,0            | Mil USD       | 3,5             |
|            | 4.4. Minh Phú Kiên Giang | Bil VND       | 21,1            | Mil USD       | 0,9             |
|            | 4.5. Khác                | Bil VND       | 60,7            | Mil USD       | 2,6             |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế       | Bil VND       | 1.266,5         | Mil USD       | 54,6            |

**Tỷ giá: 23.200 VND**

## **ĐIỀU 5. Thông qua thù lao, lương thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

### 5.1. *Mức thù lao đã chi trả trong năm 2021:*

- Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị: 2.497.115.385 đồng (hai tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).
- Thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát: 144.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)
- Tổng mức thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 2.641.115.385 đồng (hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm mười lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng)

**5.2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022:**

- Thù lao của HDQT: Thành viên HDQT không kiêm nhiệm (thành viên độc lập) nhận mức thù lao là 25.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HDQT kiêm nhiệm nhận mức thù lao 12.500.000 đồng/người/tháng (bằng 50% của thành viên không kiêm nhiệm).
- Thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên BKS không kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 20.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS kiêm nhiệm nhận mức thù lao là 4.000.000 đồng/người/tháng (bằng 20% của thành viên không kiêm nhiệm).

**5.3. Mức trích thưởng cho năm 2022:**

- Nếu không hoàn thành kế hoạch thì sẽ không được thưởng.
- Nếu đạt kế hoạch đề ra, mức trích thưởng cho HDQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 8% lợi nhuận sau thuế.
- Nếu vượt kế hoạch, Mức trích thưởng cho HDQT, BKS, Ban Điều hành và CBCNV là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

**ĐIỀU 6. Ủy quyền cho HDQT chọn một trong những công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.**

**ĐIỀU 7. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh:**

**7.1. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:**

| Mã ngành nghề | Ngành nghề kinh doanh hiện tại (trước khi cập nhật)  | Ngành nghề kinh doanh đề xuất điều chỉnh (sau khi cập nhật)  |
|---------------|--|--|
| 4632          | Buôn bán thực phẩm.<br><br>Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu.<br><br><i>(Những mặt hàng này không nằm trong danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</i> | Buôn bán thực phẩm.<br><br>Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu. <u>Trừ đường mía và đường củ cải.</u><br><br><u>Nguyên vật liệu, phụ liệu nêu trên không thuộc danh mục hàng hóa mà Công ty không được phép thực hiện quyền xuất nhập khẩu và phân phối tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2, Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; và Công ty tuân thủ theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018)</u> |

7.2. Giao Tổng giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

7.3. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung tại Điều 4. “Ngành nghề kinh doanh của Công ty” của Điều lệ Công ty theo điều chỉnh tại mục 7.1 ở trên.

**ĐIỀU 8. Giảm vốn điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.**

**8.1. Giảm vốn điều lệ:**

|   |  |
|---|--|
| 1. Tên cổ phiếu:  | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú  |
| 2. Mã cổ phiếu:   | MPC  |
| 3. Loại cổ phiếu:   | Cổ phiếu phổ thông   |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu:   | 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần   |
| 5. Vốn điều lệ hiện tại:  | 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)   |
| 6. Tổng số cổ phần hiện tại:  | 200.000.000 cổ phiếu   |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ (mua lại từ người lao động theo quy chế ESOP): | 56.350 cổ phiếu  |
| 8. Số lượng cổ phiếu sau khi giảm số cổ phiếu quỹ:                      | 199.943.650 cổ phiếu   |
| 9. Vốn điều lệ sau khi giảm:  | 1.999.436.500.000 đồng (một nghìn tỷ, chín trăm chín mươi chín, bốn trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) |
| 10. Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi giảm:                                 | 0 cổ phiếu   |

**8.2. Thông qua phê duyệt các thay đổi liên quan đến việc giảm vốn điều lệ:**

- Phê duyệt việc sửa đổi Điều 6.1 trong Điều lệ Công ty theo kết quả tại mục 8.1;
- Phê duyệt việc thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo kết quả tại mục 8.1.

**8.3. Giao Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai việc giảm vốn điều lệ của Công ty theo quy định của pháp luật.**

**ĐIỀU 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.**

**9.1. Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:**

|   |  |
|---|--|
| 1. Tên cổ phiếu   | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú                    |
| 2. Mã cổ phiếu  | MPC  |
| 3. Loại cổ phiếu chào bán   | Cổ phiếu phổ thông   |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu  | 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần                                       |
| 5. Vốn cổ phần hiện tại   | 199.943.650 cổ phiếu   |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành  | 199.943.650 cổ phiếu   |
| 7. Số lượng cổ phiếu quỹ  | 0 cổ phiếu   |
| 8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm   | 199.943.650 cổ phiếu   |
| 9. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá  | 1.999.436.500.000 đồng   |
| 10. Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành   | 399.887.300 cổ phiếu   |
| 11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) | 100%   |
| 12. Tỷ lệ thực hiện quyền   | 1:1 (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông) |

|  |   |  |   |  |                      |                   |                   |
|--|---|--|---|--|----------------------|-------------------|-------------------|
|  | sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được nhận 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm)   |  |   |  |                      |                   |                   |
| 13. Hình thức phát hành                | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu  |  |   |  |                      |                   |                   |
| 14. Đối tượng phát hành                | Tất cả cổ đông hiện hữu tại trong danh sách cổ đông của MPC tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của pháp luật.   |  |   |  |                      |                   |                   |
| 15. Nguồn vốn thực hiện                | Từ thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31/12/2021. Cụ thể: <table border="1" data-bbox="630 504 1508 750"> <tr> <td>Nguồn vốn</td> <td>Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán</td> <td>Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn</td> </tr> <tr> <td>Thặng dư vốn cổ phần</td> <td>2.297.421.887.777</td> <td>1.999.436.500.000</td> </tr> </table> | Nguồn vốn  | Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán | Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn | Thặng dư vốn cổ phần | 2.297.421.887.777 | 1.999.436.500.000 |
| Nguồn vốn                              | Số liệu theo BCTC riêng năm 2021 đã kiểm toán   | Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn |   |  |                      |                   |                   |
| Thặng dư vốn cổ phần                   | 2.297.421.887.777   | 1.999.436.500.000                                      |   |  |                      |                   |                   |
| 16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ        | Không phát sinh cổ phiếu lẻ.  |  |   |  |                      |                   |                   |
| 17. Điều kiện chuyển nhượng            | Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.<br>Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.   |  |   |  |                      |                   |                   |
| 18. Thời gian thực hiện                | Dự kiến trong năm 2022 sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt phương án.  |  |   |  |                      |                   |                   |
| 19. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung | Toàn bộ số cổ phiếu thực tế được phát hành để tăng vốn sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên sàn UPCOM theo quy định của Pháp luật.  |  |   |  |                      |                   |                   |

**9.2. Thông qua phương án đảm bảo các phương án phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.**

Cụ thể: việc Phát hành để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở được thực hiện đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty so với trước khi thực hiện phát hành.

Công ty cam kết luôn đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định pháp luật.

**9.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn đợt phát hành, làm hồ sơ lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung tại VSD và UPCOM.**

**9.4. Thông qua phê duyệt các thay đổi liên quan đến đợt phát hành:**

- Phê duyệt tăng vốn điều lệ của Công ty tương đương với tổng mệnh giá cổ phiếu thực tế phát hành;
- Phê duyệt việc sửa đổi Điều 6.1 trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành;;
- Phê duyệt việc thay đổi giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt phát hành;
- Phê duyệt việc lưu ký bổ sung cổ phiếu mới tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCOM theo quy định của pháp luật.

**9.5. Giao Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các nội dung sau:**

- Lựa chọn thời điểm phát hành.
- Xây dựng kế hoạch ban hành chi tiết, thực hiện thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của cơ quan nhà nước có liên quan và rà soát, điều chỉnh Kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền trang bị cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định nội dung và ký kết các tài liệu liên quan đến các phương án phát hành, bao gồm cả hồ sơ báo cáo phát hành, hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung, hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu;
- Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh, kể cả việc sửa đổi, điều chỉnh và hoàn thiện phương án phát hành cũng như các tài liệu khác trong “Hồ Sơ” tùy theo tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định và thực hiện tất cả các hành động khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu, đảm bảo an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật.

**ĐIỀU 10. Thông qua thư từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Nagoya Yutaka và ông Tsukahara Keiichi.**

**Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị được phê duyệt, bầu cử ông Sasaki Takahiro và ông Hamaya Harutoshi là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024.**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

**Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2022  
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú**

**Thư ký Đại hội**



**Nguyễn Hoàng Liêm**

**Chủ tọa Đại hội**



**Trần Văn Quang**